

TRẦN THỊ NGỌC TRÂM

MODULE MN

38

**LẬP DỰ ÁN MỞ TRƯỜNG
MẦM NON TƯ THỰC**



A. GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

Thực hiện chủ trương đổi mới của Đảng Cộng sản Việt Nam kể từ Đại hội VI (tháng 12/1986), chính sách xã hội hoá giáo dục được tăng cường và ngày càng đi vào cuộc sống. Theo đó, các loại hình trường trong hệ thống giáo dục quốc dân, trong đó có hệ thống giáo dục mầm non được khuyến khích mở rộng. Đảng, Nhà nước, các tỉnh/thành đã có những văn bản nhằm khuyến khích sự phát triển các trường mầm non ngoài công lập nói chung và trường mầm non tư thục nói riêng. Đặc biệt từ sau Quyết định số 161/2002/QĐ-TTg ngày 15 tháng 11 năm 2002 của Thủ tướng Chính phủ “Về một số chính sách phát triển giáo dục mầm non”, mạng lưới trường lớp mầm non, đặc biệt là các cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập được phát triển rộng khắp trong cả nước, quy mô phát triển ngày càng tăng cùng với sự phát triển kinh tế – xã hội của đất nước.

Trong điều kiện hiện tại, khi nền kinh tế – xã hội của nước ta còn có nhiều khó khăn, các trường, nhóm, lớp mầm non ngoài công lập nói chung và trường mầm non tư thục nói riêng với sự đa dạng về loại hình, linh hoạt về thời gian, với sự năng động, sáng tạo trong hoạt động của mình, đã góp phần quan trọng trong việc thoả mãn nhu cầu gửi trẻ của đông đảo các tầng lớp nhân dân, tạo điều kiện thuận lợi, đáp ứng yêu cầu của người dân, phù hợp với yêu cầu của xã hội trong việc chăm sóc giáo dục trẻ thơ.



B. MỤC TIÊU

I. MỤC TIÊU CHUNG

Module này sẽ giúp bạn hiểu sâu sắc hơn về trường mầm non tư thục, các văn bản có liên quan đến việc mở trường mầm non tư thục và kỹ năng lập dự án mở trường mầm non tư thục để bạn có thể chủ động thực hiện ước mơ mở trường mầm non tư thục nếu có điều kiện.

II. MỤC TIÊU CỤ THỂ

1. Mục tiêu kiến thức: Nâng cao hiểu biết về trường mầm non tư thục và các văn bản có liên quan đến việc mở trường mầm non tư thục.
2. Mục tiêu kỹ năng: Biết cách lập dự án mở trường mầm non tư thục.
3. Mục tiêu thái độ: Quan tâm đến trường mầm non tư thục và vai trò của trường mầm non tư thục.



C. NỘI DUNG

Nội dung 1

KHÁI NIỆM TRƯỜNG MẦM NON TƯ THỰC VÀ VAI TRÒ CỦA TRƯỜNG MẦM NON TƯ THỰC (1 tiết)

Hoạt động 1: Tìm hiểu về khái niệm trường mầm non tư thực

Bạn hãy tìm hiểu Luật Giáo dục, Điều lệ trường mầm non và suy ngẫm để viết trả lời câu hỏi: Thế nào là trường mầm non tư thực?

Bạn hãy đọc thông tin dưới đây để hoàn thiện khái niệm.

THÔNG TIN PHẢN HỒI

Trường mầm non tư thực là cơ sở giáo dục mầm non thuộc hệ thống giáo dục quốc dân của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam nhận trẻ em từ ba tháng tuổi đến sáu tuổi, do tổ chức xã hội, tổ chức xã hội – nghề nghiệp, tổ chức kinh tế hoặc cá nhân thành lập, đầu tư xây dựng cơ sở vật chất và bảo đảm kinh phí hoạt động bằng vốn ngoài ngân sách nhà nước khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép.

Trường mầm non tư thực có tư cách pháp nhân, con dấu và được mở tài khoản riêng.

Hoạt động 2. Tìm hiểu, suy ngẫm về vai trò của trường mầm non tư thực

Bạn đọc tài liệu, suy ngẫm và viết ngắn gọn về vai trò của trường mầm non tư thực.

Bạn hãy đối chiếu những gì vừa viết với thông tin dưới đây và tự rút ra kết luận.

THÔNG TIN PHẢN HỒI

Giáo dục mầm non là cấp học đầu tiên của hệ thống giáo dục quốc dân, đặt nền móng cho sự phát triển về thể chất, trí tuệ, tình cảm, thẩm mỹ của trẻ em Việt Nam. Phát triển giáo dục mầm non là trách nhiệm chung của các cấp, các ngành và toàn xã hội dưới sự lãnh đạo của Đảng và sự quản lý của Nhà nước.

Thực hiện Nghị quyết Trung ương 2 khoá VIII (NQTW2) và các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về phát triển giáo dục mầm non, sự nghiệp phát triển giáo dục mầm non nước nhà ngày càng được mở rộng về quy mô, chất lượng giáo dục từng bước được nâng lên. Chủ trương xã hội hoá giáo dục, đa dạng hoá loại hình trường, lớp được triển khai sâu rộng, loại hình trường lớp mầm non ngoài công lập phát triển mạnh phù hợp với tính chất cấp học không bắt buộc và quá trình hội nhập quốc tế.

Mặc dù vậy, mạng lưới trường lớp mầm non vẫn chưa đủ để huy động trẻ ra lớp đồng đều giữa các vùng, miền. Do vậy, loại hình cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập được phát triển sớm (từ những năm 1988 – 1990), phát triển với tốc độ nhanh và chiếm tỉ trọng lớn trong tổng số trường lớp và trẻ em ngành học mầm non. Loại hình cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập nói chung, đặc biệt là các cơ sở giáo dục mầm non tư thục có vị trí và vai trò quan trọng đáp ứng nhu cầu chăm sóc giáo dục trẻ mầm non của nhân dân; nâng cao tỉ lệ huy động trẻ trong độ tuổi mầm non đến lớp; góp phần phát triển sự nghiệp giáo dục mầm non trên toàn đất nước.

ĐÁNH GIÁ NỘI DUNG 1

1. Bạn đã biết thế nào là trường mầm non tư thục?
2. Bạn có thể nói về tầm quan trọng và ý nghĩa của việc mở trường mầm non tư thục không?

Nội dung 2

CÁC VĂN BẢN CÓ LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC MỞ TRƯỜNG MẦM NON TƯ THỰC VÀ NHỮNG ĐIỀU CHỨ YẾU CỦA TỪNG VĂN BẢN (4 tiết)

Hoạt động 1. Liệt kê tên các văn bản có liên quan đến việc mở trường mầm non tư thực mà bạn đã biết.

Bạn hãy ghi lại tên các văn bản có liên quan đến việc mở trường mầm non tư thực mà bạn đã biết.

Sau đó bạn hãy đối chiếu với thông tin phản hồi dưới đây xem bạn đã biết đầy đủ các văn bản có liên quan đến việc mở trường mầm non tư thực hay chưa.

THÔNG TIN PHẢN HỒI

Sau đây là những văn bản chủ yếu có liên quan đến việc mở trường mầm non tư thực:

- Luật Giáo dục số 38/2005/QH11, ngày 14/6/2005 năm 2005 của Quốc hội; có hiệu lực ngày 01/01/2006.
- Nghị định số 75/2006/NĐ-CP, ngày 02/6/2006 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giáo dục.
- Quyết định số 14/2008/QĐ-BGDĐT, ngày 07/4/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Điều lệ trường Mầm non.
- Quyết định số 41/2008/QĐ-BGDĐT, ngày 25/7/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động trường Mầm non Tư thực.
- Thông tư số 05/2011-BGDĐT, ngày 10/02/2011 về sửa đổi bổ sung Điều lệ trường mầm non ban hành kèm theo Quyết định số 14/2008/QĐ-BGDĐT.

- Thông tư số 28/2011/TT-BGDĐT, ngày 15/7/2011 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tổ chức và hoạt động trường mầm non tư thục ban hành kèm theo Quyết định số 41/2008/QĐ-BGDĐT.

Hoạt động 2. Trong từng văn bản nêu trên đã đề cập đến vấn đề gì có liên quan đến việc mở trường mầm non tư thục?

Bạn hãy tìm hiểu các văn bản trên và viết ngắn gọn những vấn đề có liên quan đến việc mở trường mầm non tư thục trong từng văn bản vào chỗ trống sau :

Thảo luận nhóm, chia sẻ về các văn bản có liên quan đến mở trường mầm non tư thục.

Bạn hãy đối chiếu những gì vừa viết với thông tin dưới đây và tự rút ra kết luận.

THÔNG TIN PHẢN HỒI

- * *Luật Giáo dục số 38/2005/QH11, ngày 14/6/2005 năm 2005 của Quốc hội; có hiệu lực ngày 01/01/2006*

Một số điều khoản trong Luật Giáo dục liên quan đến trường tư thục nói chung, như:

Điều 48 (Nhà trường trong hệ thống giáo dục quốc dân) đã công nhận và quy định:

- + Trường tư thục là một trong các loại hình Nhà trường trong hệ thống giáo dục quốc dân.

- + Trường tư thực do các tổ chức xã hội, tổ chức xã hội – nghề nghiệp, tổ chức kinh tế hoặc cá nhân thành lập, đầu tư xây dựng cơ sở vật chất và bảo đảm kinh phí hoạt động bằng vốn ngoài ngân sách nhà nước.
- + Nhà trường trong hệ thống giáo dục quốc dân thuộc mọi loại hình đều được thành lập theo quy hoạch, kế hoạch của Nhà nước nhằm phát triển sự nghiệp giáo dục.

Điều 50 và Điều 51 của Luật này quy định Điều kiện, thủ tục và thẩm quyền thành lập hoặc cho phép thành lập nhà trường, trong đó bao gồm cả trường mầm non tư thực

Điều 50. Thành lập nhà trường

Điều kiện thành lập nhà trường bao gồm:

- + Có đội ngũ cán bộ quản lý và nhà giáo đủ về số lượng và đồng bộ về cơ cấu, đạt tiêu chuẩn về phẩm chất và trình độ đào tạo, bảo đảm thực hiện mục tiêu, chương trình giáo dục.
- + Có trường sở, thiết bị và tài chính bảo đảm đáp ứng yêu cầu hoạt động của nhà trường.

Điều 51. Thẩm quyền thành lập hoặc cho phép thành lập, đình chỉ hoạt động, sáp nhập, chia, tách, giải thể nhà trường

Thẩm quyền cho phép thành lập trường tư thực được quy định như sau: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định đối với trường mầm non, trường mẫu giáo.

Điều 67. Quyền sở hữu tài sản, rút vốn và chuyển nhượng vốn

Tài sản, tài chính của trường tư thực thuộc sở hữu của các thành viên góp vốn. Tài sản, tài chính của trường tư thực được Nhà nước bảo hộ theo quy định của pháp luật. Việc rút vốn và chuyển nhượng vốn đối với trường tư thực được thực hiện theo quy định của Chính phủ, bảo đảm sự ổn định và phát triển của nhà trường.

Điều 68. Chính sách ưu đãi

Trường tư thực được Nhà nước giao hoặc cho thuê đất, giao hoặc cho thuê cơ sở vật chất, hỗ trợ ngân sách khi thực hiện nhiệm vụ do Nhà nước giao theo đơn đặt hàng, được hưởng các chính sách ưu đãi về thuế và tín dụng. Trường tư thực được Nhà nước bảo đảm kinh phí để thực hiện chính sách đối với người học quy định tại Điều 89 của Luật này.

- * *Nghị định số 75/2006/NĐ-CP, ngày 02/6/2006 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giáo dục.*

Điều 18. Các loại hình cơ sở giáo dục

Cơ sở giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân được tổ chức theo các loại hình: công lập, dân lập và tư thục.

Cơ sở giáo dục tư thục do tổ chức xã hội, tổ chức xã hội – nghề nghiệp, tổ chức kinh tế hoặc cá nhân thành lập khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép. Nguồn đầu tư xây dựng cơ sở vật chất và bảo đảm kinh phí hoạt động của cơ sở giáo dục tư thục là nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước.

Điều 24. Hội đồng trường

Hội đồng quản trị đối với trường dân lập, trường tư thục được gọi chung là Hội đồng trường.

Hội đồng trường là tổ chức quản trị, đại diện chủ sở hữu của nhà trường, đối với các trường tư thục là tổ chức đại diện duy nhất quyền sở hữu của trường.

Hội đồng trường có quyền quyết định phương hướng hoạt động, huy động nguồn lực cho nhà trường; thực hiện giám sát các hoạt động của nhà trường, có quyền giới thiệu người để cơ quan có thẩm quyền công nhận hiệu trưởng đối với trường tư thục; quyết định những vấn đề tổ chức, nhân sự, tài chính, tài sản và phương hướng đầu tư phát triển của nhà trường theo quy định.

Đối tượng tham gia Hội đồng trường: đại diện tổ chức Đảng, Ban giám hiệu, giảng viên, cán bộ quản lý giáo dục, đại diện các tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư xây dựng nhà trường, đại diện các đơn vị sản xuất, kinh doanh có liên quan.

Đối tượng tham gia Hội đồng quản trị: những người có vốn góp xây dựng trường.

- * *Quyết định số 14/2008/QĐ-BGDĐT, ngày 07/4/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Điều lệ trường Mầm non.*

Điều 3. Các loại hình của trường mầm non, trường mẫu giáo, nhà trẻ, nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập

Nhà trường, nhà trẻ, nhóm trẻ, lớp mẫu giáo tư thục do tổ chức xã hội, tổ chức xã hội – nghề nghiệp, tổ chức kinh tế hoặc cá nhân thành lập, đầu tư xây dựng cơ sở vật chất và bảo đảm kinh phí hoạt động bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước.

Điều 4. Phân cấp quản lí nhà nước đối với nhà trường, nhà trẻ, nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập

Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (gọi chung là cấp xã) quản lí nhà trường, nhà trẻ tư thục và các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập trên địa bàn.

Điều 5. Tổ chức và hoạt động của nhà trường, nhà trẻ, nhóm trẻ, lớp mẫu giáo dân lập; nhà trường, nhà trẻ, nhóm trẻ, lớp mẫu giáo tư thục; giáo dục hoà nhập trẻ khuyết tật

Tổ chức và hoạt động của nhà trường, nhà trẻ, nhóm trẻ, lớp mẫu giáo tư thục thực hiện theo các quy định của Quy chế tổ chức, hoạt động của trường mầm non tư thục do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

Điều 8. Điều kiện thành lập nhà trường, nhà trẻ

Nhà trường, nhà trẻ được cấp có thẩm quyền quyết định thành lập hoặc cho phép thành lập khi đảm bảo các điều kiện sau:

1. Phù hợp với quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế – xã hội của địa phương, tạo điều kiện thuận lợi cho trẻ em đi học.
2. Có từ ba nhóm trẻ, lớp mẫu giáo trở lên với số lượng ít nhất 50 trẻ em và có không quá 15 nhóm trẻ, lớp mẫu giáo.
3. Có đủ cán bộ quản lí, giáo viên và nhân viên theo tiêu chuẩn quy định tại các Điều 16, Điều 17 và Điều 38 của Điều lệ này.
4. Có cơ sở vật chất, trang thiết bị theo quy định tại Chương IV của Điều lệ này.

Điều 9. Thẩm quyền thành lập hoặc cho phép thành lập nhà trường, nhà trẻ

Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định cho phép thành lập đối với nhà trường, nhà trẻ tư thục.

Điều 10. Hồ sơ và thủ tục thành lập nhà trường, nhà trẻ

1. Hồ sơ đề nghị thành lập hoặc cho phép thành lập nhà trường, nhà trẻ gồm:
 - a) Đề án thành lập nhà trường, nhà trẻ;
 - b) Tờ trình về Đề án thành lập nhà trường, nhà trẻ, cơ cấu tổ chức và hoạt động của nhà trường, nhà trẻ; Dự thảo quy chế hoạt động của nhà trường, nhà trẻ;

- c) Ý kiến bằng văn bản của cơ quan có liên quan về việc thành lập nhà trường, nhà trẻ;
- d) Báo cáo giải trình việc tiếp thu ý kiến của các cơ quan có liên quan và báo cáo bổ sung theo ý kiến chỉ đạo của Ủy ban nhân dân cấp huyện (nếu có);
- đ) Sơ yếu lý lịch kèm theo bản sao văn bằng, chứng chỉ hợp lệ của người dự kiến làm hiệu trưởng.

2. Thủ tục thành lập nhà trường, nhà trẻ:

- a) Tổ chức và cá nhân đối với nhà trường, nhà trẻ tự thực có trách nhiệm lập hồ sơ theo quy định tại khoản 1 của Điều này;
- b) Phòng giáo dục và đào tạo nhận hồ sơ, xem xét các điều kiện thành lập nhà trường, nhà trẻ theo quy định tại Điều 8 của Điều lệ này. Sau khi xem xét, nếu thấy đủ điều kiện, phòng giáo dục và đào tạo có ý kiến bằng văn bản và gửi hồ sơ thành lập nhà trường, nhà trẻ đến Ủy ban nhân dân cấp huyện;
- c) Trong thời hạn 45 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp huyện ra quyết định cho phép thành lập đối với nhà trường, nhà trẻ tự thực theo quy định.

Trường hợp chưa cho phép thành lập nhà trường, nhà trẻ, Ủy ban nhân dân cấp huyện có văn bản thông báo cho phòng giáo dục và đào tạo biết rõ lý do và hướng giải quyết.

Điều 16. Hiệu trưởng

- 1. Hiệu trưởng nhà trường, nhà trẻ là người chịu trách nhiệm tổ chức, quản lý các hoạt động và chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em của nhà trường, nhà trẻ.
- 2. Hiệu trưởng do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện công nhận đối với nhà trường, nhà trẻ tự thực theo đề nghị của Trưởng phòng giáo dục và đào tạo.

Điều 18. Hội đồng trường

Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với nhà trường, nhà trẻ dân lập, tự thực được gọi chung là Hội đồng trường). Hội đồng trường là tổ chức chịu trách nhiệm quyết định về phương hướng hoạt động của nhà trường, nhà trẻ, huy động và giám sát việc sử dụng các nguồn lực dành cho nhà trường, nhà trẻ, gắn nhà trường, nhà trẻ với cộng đồng và xã hội, bảo đảm thực hiện mục tiêu giáo dục.

Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, thành phần, cơ cấu tổ chức, thủ tục thành lập và nội quy hoạt động của Hội đồng quản trị đối với nhà trường, nhà trẻ tư thục được thực hiện theo Quy chế tổ chức và hoạt động của trường mầm non tư thục.

- * *Quyết định số: 41/2008/QĐ-BGDĐT, ngày 25/7/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động trường mầm non tư thục.*

Trong văn bản này đã nêu rõ Chính sách ưu đãi đối với nhà trường, nhà trẻ, nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tư thục (Điều 4); Điều kiện thành lập nhà trường, nhà trẻ tư thục (Điều 6); Thẩm quyền thành lập nhà trường, nhà trẻ tư thục (Điều 7); Hồ sơ thành lập nhà trường, nhà trẻ tư thục (Điều 8); Thủ tục thành lập nhà trường, nhà trẻ tư thục (Điều 9); Cơ cấu tổ chức quản lý và hoạt động (từ Điều 12 đến điều 28); Yêu cầu về cơ sở vật chất, trang thiết bị đối với nhà trường, nhà trẻ tư thục (Điều 29); Điều kiện tối thiểu về cơ sở vật chất, trang thiết bị đối với nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tư thục (Điều 30);... Cụ thể:

Điều 4. Chính sách ưu đãi đối với nhà trường, nhà trẻ, nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tư thục đã nêu rõ:

- Nhà trường, nhà trẻ, nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tư thục được Nhà nước giao hoặc cho thuê đất, cơ sở vật chất, hỗ trợ ngân sách khi thực hiện nhiệm vụ do Nhà nước giao, được hưởng các chính sách ưu đãi về thuế, tín dụng và chính sách khác theo quy định của Chính phủ.
- Nhà trường, nhà trẻ, nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tư thục được hưởng chính sách ưu đãi theo quy định hiện hành của Chính phủ về khuyến khích phát triển các cơ sở cung ứng dịch vụ ngoài công lập.

Điều 6. Điều kiện thành lập nhà trường, nhà trẻ tư thục

Nhà trường, nhà trẻ tư thục được Ủy ban nhân dân huyện cho phép thành lập khi bảo đảm các điều kiện sau:

- a) Phù hợp với quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế – xã hội của địa phương, tạo điều kiện thuận lợi cho trẻ em đi học;
- b) Có từ ba nhóm trẻ, lớp mẫu giáo trở lên với số lượng ít nhất 50 trẻ em và có không quá 15 nhóm trẻ, lớp mẫu giáo;
- c) Có đủ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên theo tiêu chuẩn quy định tại Điều 14, Điều 15 và Điều 22 của Quy chế này;

d) Cơ sở vật chất, trang thiết bị theo quy định tại Điều 29 của Quy chế này.

Điều 7. Thẩm quyền thành lập nhà trường, nhà trẻ tư thục

Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định cho phép thành lập đối với nhà trường, nhà trẻ tư thục.

Điều 8. Hồ sơ thành lập nhà trường, nhà trẻ tư thục

Hồ sơ đề nghị cho phép thành lập nhà trường, nhà trẻ tư thục gồm:

1. Đề án thành lập nhà trường, nhà trẻ tư thục.
2. Tờ trình về Đề án thành lập, cơ cấu tổ chức và hoạt động của nhà trường, nhà trẻ tư thục.
3. Dự thảo Quy chế tổ chức và hoạt động nội bộ của nhà trường, nhà trẻ tư thục, bản cam kết đảm bảo an toàn và thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em.
4. Ý kiến bằng văn bản của phòng giáo dục và đào tạo về việc cho phép thành lập nhà trường, nhà trẻ tư thục.
5. Báo cáo giải trình của tổ chức, cá nhân xin thành lập trường về việc tiếp thu ý kiến của phòng giáo dục và đào tạo và báo cáo thực hiện các ý kiến chỉ đạo của Ủy ban nhân dân cấp huyện (nếu có).
6. Bản cam kết trong thời gian không quá 3 năm kể từ ngày có quyết định cho phép thành lập sẽ xây dựng xong trường, lớp và đầu tư trang thiết bị đảm bảo quy mô, chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ theo Đề án thành lập.
7. Văn bản xác nhận của cấp có thẩm quyền về khả năng tài chính và cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu hoạt động của trường; quyền sử dụng đất hoặc giao đất. Nếu là thuê địa điểm, thuê nhà, thuê đất thì phải có giấy tờ thuê phù hợp với pháp luật hiện hành.
8. Hồ sơ nhân sự:
 - a) Danh sách (dự kiến) kèm theo lí lịch, bản sao văn bằng, chứng chỉ hợp lệ của thành viên hội đồng quản trị, chủ đầu tư và của người dự kiến làm Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng;
 - b) Danh sách kèm hồ sơ lí lịch, bản sao văn bằng, chứng chỉ hợp lệ của giáo viên, nhân viên, bản cam kết thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và đảm bảo an toàn cho trẻ em.
9. Hồ sơ phải được điều chỉnh theo quy định của pháp luật khi chuyển nhượng, sang tên hoặc chuyển địa điểm.

Điều 9. Thủ tục thành lập nhà trường, nhà trẻ tư thục

1. Có đủ hồ sơ theo quy định tại Điều 8 của Quy chế này.
2. Phòng giáo dục và đào tạo nhận hồ sơ, xem xét các điều kiện theo quy định tại Điều 6 của Quy chế này. Sau khi xem xét, phòng giáo dục và đào tạo có ý kiến bằng văn bản và gửi hồ sơ xin thành lập nhà trường, nhà trẻ tư thục đến Ủy ban nhân dân cấp huyện.
3. Trong thời hạn 45 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp huyện ra quyết định cho phép thành lập nhà trường, nhà trẻ tư thục theo quy định. Trường hợp không cho phép thành lập, Ủy ban nhân dân cấp huyện có văn bản thông báo lí do và hướng giải quyết cho phòng giáo dục và đào tạo. Phòng giáo dục và đào tạo thực hiện chỉ đạo của Ủy ban nhân dân cấp huyện, trả lời tổ chức hoặc cá nhân xin mở trường.

Điều 12. Hội đồng quản trị

1. Nhà trường, nhà trẻ tư thục có từ hai thành viên góp vốn trở lên phải có Hội đồng quản trị.
2. Hội đồng quản trị là tổ chức đại diện duy nhất quyền sở hữu của nhà trường, nhà trẻ tư thục, có quyền tự chủ quyết định những vấn đề quan trọng về quy hoạch, kế hoạch phát triển, tổ chức, nhân sự, tài chính, tài sản, bảo đảm thực hiện mục tiêu giáo dục, phù hợp với quy định của pháp luật.
3. Cơ cấu tổ chức, nội quy hoạt động và thủ tục thành lập hội đồng quản trị
 - a) Cơ cấu tổ chức
 - Đối tượng tham gia Hội đồng quản trị là những người có vốn xây dựng trường;
 - Số lượng thành viên Hội đồng quản trị không quá 11 thành viên, gồm có chủ tịch Hội đồng quản trị, Thư kí và các thành viên.
 - b) Nội quy hoạt động
 - Hội đồng quản trị họp ít nhất một quý một lần. Các cuộc họp bất thường do Chủ tịch Hội đồng quản trị quyết định, khi có ít nhất 1/3 số thành viên hội đồng đề nghị;
 - Phiên họp Hội đồng quản trị được công nhận là hợp lệ khi có mặt từ ba phần tư số thành viên của Hội đồng quản trị trở lên. Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết bằng biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản. Các thành viên Hội đồng quản trị bình đẳng về quyền biểu quyết. Nghị quyết của Hội đồng quản trị có hiệu lực khi quá nửa số

thành viên Hội đồng có mặt nhất trí. Trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Văn bản và nghị quyết của Hội đồng quản trị phải do Chủ tịch Hội đồng quản trị kí. Các nghị quyết của Hội đồng quản trị được công bố công khai trong toàn nhà trường, nhà trẻ tu thực.

c) Thủ tục thành lập

- Hội đồng quản trị đầu tiên do tổ chức hoặc cá nhân xin thành lập đề cử. Từ nhiệm kì thứ hai, việc thành lập Hội đồng quản trị được thực hiện theo nguyên tắc bầu phiếu kín tại Đại hội đồng cổ đông và đại diện giáo viên, nhân viên nhà trường, nhà trẻ;
- Căn cứ vào cơ cấu tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản trị, tổ chức hoặc cá nhân xin thành lập nhà trường, nhà trẻ tổng hợp danh sách nhân sự, làm tờ trình đề nghị phòng giáo dục và đào tạo trình Ủy ban nhân dân cấp huyện ra quyết định công nhận Hội đồng quản trị;
- Chủ tịch Hội đồng quản trị do các thành viên hội đồng quản trị bầu ra; Thư kí Hội đồng quản trị do Chủ tịch Hội đồng quản trị chỉ định. Nhiệm kì đầu của Hội đồng quản trị là 3 năm, những nhiệm kì tiếp theo là 5 năm. Hàng năm, nếu có sự thay đổi về nhân sự, Chủ tịch Hội đồng quản trị làm văn bản đề nghị cấp có thẩm quyền ra quyết định bổ sung, kiện toàn Hội đồng quản trị.

Điều 13. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị

1. Quyết nghị về mục tiêu, chiến lược, phương hướng, quy hoạch, kế hoạch đầu tư và phát triển nhà trường, nhà trẻ.
2. Quyết nghị về Quy chế tổ chức và hoạt động nội bộ của nhà trường, nhà trẻ thông qua Đại hội đồng cổ đông.
3. Quyết nghị về chủ trương sử dụng tài chính, tài sản. Xây dựng và quyết định các chế độ thu chi tài chính trong trường theo quy định của Nhà nước về chế độ quản lí tài chính đối với các cơ sở cung ứng dịch vụ ngoài công lập trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo. Huy động các nguồn vốn để xây dựng trường; phê duyệt dự toán và quyết toán ngân sách hàng năm do Hiệu trưởng trình.
4. Giải quyết các yêu cầu đột xuất về việc bổ sung, thay đổi thành viên Hội đồng quản trị trong nhiệm kì và đề nghị phòng giáo dục và đào tạo trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện ra quyết định công nhận.
5. Xây dựng đề án tổ chức và hoạt động của trường; phê duyệt phương án về tổ chức bộ máy, biên chế và các vấn đề có liên quan đến nhân sự của

trường do Hiệu trưởng đề xuất; đề nghị công nhận hoặc thôi công nhận người giữ chức vụ Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện ra quyết định công nhận.

6. Có kế hoạch và tổ chức giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ trong các hoạt động của nhà trường, nhà trẻ; giám sát việc thực hiện các quyết định của Hội đồng quản trị, giám sát Hiệu trưởng và kế toán trưởng trong việc chấp hành các quy định của Nhà nước, Bộ Giáo dục và Đào tạo và cơ quan quản lý trực tiếp.
7. Đối với nhà trường, nhà trẻ tư thục chỉ có một thành viên góp vốn thì Chủ đầu tư (là người đầu tư vốn, đứng tên xin thành lập trường) chịu trách nhiệm thực hiện các quy định tại Điều 13 và khoản 4 Điều 14 của Quy chế này.

Điều 14. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu trong số thành viên Hội đồng quản trị bằng hình thức bỏ phiếu kín và được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định công nhận theo đề nghị của phòng giáo dục và đào tạo. Nhiệm kỳ đầu của Chủ tịch Hội đồng quản trị là 3 năm, những nhiệm kỳ tiếp theo là 5 năm.
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải có phẩm chất, đạo đức tốt, có bằng trung cấp chuyên nghiệp trở lên, có đủ sức khỏe, khi được đề cử không quá 65 tuổi, có chứng chỉ bồi dưỡng chuyên môn giáo dục mầm non ít nhất là 30 ngày hoặc chứng chỉ bồi dưỡng cán bộ quản lý.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể được đề cử đồng thời là Hiệu trưởng nếu có đủ tiêu chuẩn của Hiệu trưởng được quy định tại Điều 15 Quy chế này.
4. Nhiệm vụ và quyền hạn
 - a) Nhiệm vụ:
 - Chịu trách nhiệm trước Nhà nước và pháp luật về các quyết định của Hội đồng quản trị;
 - Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện và phòng giáo dục và đào tạo về toàn bộ hoạt động của nhà trường, nhà trẻ tư thục;
 - Có trách nhiệm đầu tư và quản lý cơ sở vật chất trường lớp, cung cấp trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi, tài liệu giảng dạy và học tập đáp ứng nhu cầu, chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ;
 - Tuyển chọn đội ngũ giáo viên, trực tiếp kí hợp đồng sử dụng giáo viên, nhân viên theo quy định của pháp luật về hợp đồng lao động;

- Trả tiền lương, tiền thưởng, bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội, các chi phí khác cho giáo viên, nhân viên theo hợp đồng lao động theo hướng dẫn của phòng giáo dục và đào tạo;
- Đảm bảo an toàn và chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non;
- Công khai các nguồn thu với cha mẹ hoặc người bảo trợ trẻ em, thực hiện thu, chi theo quy định tài chính.

b) Quyền hạn:

- Giám sát Hiệu trưởng và giáo viên trong các hoạt động chuyên môn nghiệp vụ;
- Kí hợp đồng lao động với Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng sau khi được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện công nhận;
- Được phép thoả thuận mức học phí với cha mẹ hoặc người bảo trợ trẻ;
- Được quyền điều hành bộ máy tổ chức, sử dụng con dấu của nhà trường, nhà trẻ trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được giao. Chủ trì các hoạt động và tổ chức thực hiện các quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không còn khả năng thực hiện nhiệm vụ được giao thì người được Chủ tịch Hội đồng quản trị uỷ quyền sẽ thực hiện các quyền và nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được uỷ quyền thì các thành viên của Hội đồng quản trị chọn một người tạm thời giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị cho đến khi Hội đồng quản trị bầu được Chủ tịch hội đồng quản trị thay thế.

Điều 15. Hiệu trưởng

1. Hiệu trưởng nhà trường, nhà trẻ tư thực là công dân nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam, được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định công nhận hoặc miễn nhiệm theo đề nghị của phòng giáo dục và đào tạo, khi được đề cử không quá 65 tuổi. Nhiệm kỳ của Hiệu trưởng là 5 năm.
2. Hiệu trưởng là người trực tiếp quản lý và điều hành các hoạt động của nhà trường, nhà trẻ chịu trách nhiệm trước pháp luật, cơ quan quản lý giáo dục và Hội đồng quản trị về việc tổ chức, điều hành các hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ, bảo đảm chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ và những hoạt động khác trong phạm vi nhiệm vụ và quyền hạn được giao.

3. Hiệu trưởng nhà trường, nhà trẻ tư thực phải bảo đảm các tiêu chuẩn sau:
- a) Có bằng trung cấp sư phạm mầm non trở lên;
 - b) Chấp hành đúng chủ trương, chính sách và pháp luật của Đảng và Nhà nước;
 - c) Có uy tín về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, chuyên môn, nghiệp vụ, có sức khoẻ tốt, đủ năng lực tổ chức, quản lý theo chức năng nhiệm vụ được giao, có chứng chỉ hoàn thành chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý giáo dục.
4. Hiệu trưởng nhà trường, nhà trẻ tư thực có nhiệm vụ và quyền hạn sau:
- a) Tham gia xây dựng quy hoạch phát triển, xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch chăm sóc giáo dục trẻ của từng năm học; đánh giá, báo cáo kết quả thực hiện với Hội đồng quản trị, Ủy ban nhân dân xã, phòng giáo dục và đào tạo;
 - b) Thành lập các tổ chuyên môn, tổ văn phòng, hội đồng thi đua khen thưởng, hội đồng tư vấn trong nhà trường, nhà trẻ, bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó chuyên môn theo quy định;
 - c) Tiếp nhận, quản lý trẻ, điều hành, tổ chức thực hiện các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em; đề xuất khen thưởng, phê duyệt kết quả đánh giá trẻ theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; bảo đảm trật tự an ninh, môi trường sạch, đẹp, an toàn trong nhà trường, nhà trẻ tư thực;
 - d) Dự các lớp bồi dưỡng về chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ quản lý; được hưởng chế độ phụ cấp và các chính sách ưu đãi theo quy định;
 - đ) Tổ chức thực hiện các quyết định của Hội đồng quản trị; lập dự toán kinh phí hoạt động hàng năm; báo cáo định kỳ về tài chính và các hoạt động của nhà trường, nhà trẻ theo quy định; kiến nghị biện pháp huy động, quản lý, sử dụng các nguồn lực trình Hội đồng quản trị phê duyệt; thực hiện xã hội hoá giáo dục nhằm thực hiện mục tiêu chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ và phát triển nhà trường, nhà trẻ;
 - e) Thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở và tạo điều kiện cho các tổ chức chính trị – xã hội trong nhà trường, nhà trẻ hoạt động;
 - g) Là chủ tịch hoặc phó chủ tịch hội đồng tuyển dụng giáo viên; phân công, quản lý, đánh giá, xếp loại; khen thưởng, kỉ luật đối với giáo viên, nhân viên theo quy định; thực hiện các quy định của Nhà nước, quyết định

của Hội đồng quản trị về lao động – tiền lương, tiền công, tiền thưởng, bảo hiểm, trợ cấp xã hội và thực hiện chế độ nghỉ hè, nghỉ các ngày lễ theo quy định cho cán bộ, giáo viên và nhân viên;

h) Được tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị (nếu không phải là thành viên) nhưng không có quyền biểu quyết. Trong trường hợp cần thiết, Hiệu trưởng có quyền bảo lưu ý kiến khi không nhất trí với quyết định của Hội đồng quản trị và báo cáo cơ quan quản lý giáo dục trực tiếp; có thể được đề cử đồng thời là Chủ tịch Hội đồng quản trị nếu có đủ các tiêu chuẩn quy định tại Điều 14 Quy chế này.

5. Hiệu trưởng chỉ được quản lý một nhà trường hay một nhà trẻ tư thục.

Điều 17. Ban kiểm tra tài chính

1. Ban kiểm tra tài chính do thành viên góp vốn bầu, gồm 3 đến 5 người, trong đó có đại diện những người góp vốn, giáo viên nhân viên, đại diện cha mẹ trẻ em. Ban kiểm tra tài chính phải có ít nhất 1 thành viên có chuyên môn về kế toán với trình độ tối thiểu là sơ cấp.
2. Ban kiểm tra tài chính có chức năng kiểm tra, giám sát mọi hoạt động tài chính của trường, thực hiện chế độ công khai tài chính định kì theo kì báo cáo tài chính.
3. Thành viên Hội đồng quản trị, hiệu trưởng, kế toán trưởng không tham gia ban kiểm tra tài chính.
4. Hội đồng quản trị xác định cụ thể cơ cấu, quyền hạn, nhiệm vụ và chế độ làm việc của Ban kiểm tra tài chính.

Điều 18. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam và đoàn thể

Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và các tổ chức xã hội khác hoạt động theo quy định của Pháp luật và Điều lệ của từng tổ chức nhằm giúp nhà trường, nhà trẻ, nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tư thục thực hiện mục tiêu giáo dục.

Điều 22. Tiêu chuẩn, nhiệm vụ, quyền hạn của giáo viên, nhân viên

1. Tiêu chuẩn
 - a) Là công dân nước Cộng hoà Xã hội chủ nghĩa Việt Nam, chấp hành đầy đủ chủ trương, chính sách và pháp luật của Nhà nước;
 - b) Có phẩm chất, đạo đức tốt, thương yêu và tôn trọng trẻ em;
 - c) Sức khoẻ tốt, không mắc bệnh truyền nhiễm;
 - d) Giáo viên mầm non phải có bằng trung cấp sư phạm mầm non, đối với những người có bằng tốt nghiệp trung cấp sư phạm khác, phải có chứng

chỉ bồi dưỡng sư phạm mầm non ít nhất là 30 ngày. Nhân viên y tế, kế toán có bằng trung cấp theo chuyên môn được giao;

- e) Đối với nhóm trẻ, lớp mẫu giáo có trẻ dân tộc thiểu số, người nuôi dạy trẻ phải nói tiếng Việt và có khả năng giao tiếp với trẻ bằng tiếng dân tộc;
- g) Đối với những nơi khó khăn, nhóm trẻ, lớp mẫu giáo được thành lập có thể chỉ nhằm đáp ứng nhu cầu gửi trẻ của các gia đình, người nuôi dạy trẻ phải được bồi dưỡng chuyên môn giáo dục mầm non tối thiểu 3 tháng do cơ quan quản lý giáo dục địa phương tổ chức. Điều đó phải được ghi cụ thể trong hồ sơ xin thành lập nhóm trẻ, lớp mẫu giáo.

Điều 25. Chế độ tài chính

1. Nhà trường, nhà trẻ, nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tự thực hoạt động trên nguyên tắc tự cân đối thu chi, tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính. Thực hiện các quy định của pháp luật về chế độ kế toán, kiểm toán, thanh tra của cơ quan có thẩm quyền theo quy định hiện hành.
2. Thực hiện chế độ quản lý tài chính, chế độ kế toán, thống kê và chế độ chính sách theo quy định của Nhà nước đối với các đơn vị ngoài công lập trong lĩnh vực giáo dục.

Điều 26. Huy động vốn

1. Nhà trường, nhà trẻ, nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tự thực được vay tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước với hình thức ưu đãi theo quy định của pháp luật.
2. Nhà trường, nhà trẻ, nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tự thực được vay vốn của các tổ chức kinh tế, cá nhân để đầu tư phát triển cơ sở vật chất; lãi suất huy động và thời hạn huy động vốn do Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc chủ đầu tư thoả thuận với tổ chức, cá nhân cho vay theo quy định của pháp luật.
3. Nhà trường, nhà trẻ, nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tự thực được phép huy động vốn dưới dạng đóng góp cổ phần, góp vốn từ người lao động trong đơn vị, huy động các nguồn vốn hợp pháp khác thông qua hợp tác, liên kết với doanh nghiệp, tổ chức kinh tế, tổ chức tài chính, cá nhân trong và ngoài nước. Nội dung huy động vốn dưới dạng cổ phần phải được thể hiện trong Đề án thành lập trường.
4. Vốn bổ sung từ kết quả hoạt động tài chính hàng năm.

Điều 29. Yêu cầu về cơ sở vật chất, trang thiết bị đối với nhà trường, nhà trẻ tư thực

1. Nhà trường, nhà trẻ tư thực phải đảm bảo các yêu cầu quy định tại Mục 1, Chương 4, Điều lệ trường mầm non và các yêu cầu cụ thể dưới đây:
 - a) Nhà trường, nhà trẻ được đặt tại khu dân cư phù hợp quy hoạch chung, thuận lợi cho trẻ em đến trường, lớp; đảm bảo các quy định về an toàn và vệ sinh trường học;
 - b) Khuôn viên của nhà trường, nhà trẻ phải có tường bao ngăn cách với bên ngoài, có cổng đảm bảo an toàn cho trẻ em.
 - c) Biển tên nhà trường, nhà trẻ tư thực được ghi bằng tiếng Việt gồm các nội dung sau:
 - Tên của Ủy ban nhân dân cấp quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh
 - Tên phòng giáo dục và đào tạo;
 - Tên riêng của nhà trường hoặc nhà trẻ theo quyết định cho phép thành lập; con dấu và giấy tờ giao dịch;
 - Địa chỉ, số điện thoại, số quyết định cho phép thành lập nhà trường, nhà trẻ.
2. Yêu cầu chung về các công trình xây dựng
 - a) Các công trình phải đảm bảo đúng quy cách về tiêu chuẩn thiết kế và các quy định về vệ sinh trường học hiện hành; xây dựng khối nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập với khối phục vụ;
 - b) Bố trí công trình cần đảm bảo an toàn, đáp ứng yêu cầu nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục theo độ tuổi; có lối thoát hiểm phòng khi có sự cố và trang bị đầy đủ phương tiện theo quy định về phòng cháy, chữa cháy;
 - c) Đảm bảo điều kiện cho trẻ em khuyết tật tiếp cận và sử dụng thuận tiện.
3. Phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em
 - a) Phòng sinh hoạt chung: Diện tích trung bình tối thiểu 1,5m² cho một trẻ; đủ ánh sáng, thoáng, mát; nền nhà láng xi măng, lát gạch hoặc gỗ; có các thiết bị tối thiểu sau:
 - Bàn, ghế của trẻ đúng quy cách và đủ cho số trẻ trong lớp;
 - Bàn, ghế, báng cho giáo viên;
 - Hệ thống tủ, kệ, giá đựng đồ chơi, đồ dùng, tài liệu;
 - Hệ thống đèn, quạt;

Có thể sử dụng phòng sinh hoạt chung làm nơi ăn, ngủ cho trẻ mẫu giáo.

- b) Phòng ngủ: Diện tích trung bình tối thiểu 1,2m² cho một trẻ; đảm bảo yên tĩnh, thoáng mát về mùa hè, ấm áp về mùa đông; có một số đồ dùng tối thiểu sau: Giường, chiếu, chăn, gối, màn, quạt...
- c) Phòng vệ sinh: Diện tích trung bình tối thiểu 0,4m² cho một trẻ; có đủ nước cho trẻ dùng, có vòi nước rửa tay, vòi tắm. Đối với trẻ nhà trẻ có ghế ngồi bô hoặc máng tiểu, bệ xí cho trẻ 24 – 36 tháng. Đối với trẻ mẫu giáo có chỗ đi tiểu và bệ xí cho trẻ em trai và trẻ em gái riêng;
- d) Hiên chơi: Chiều rộng tối thiểu 1,8m; có lan can bao quanh cao 1m, đảm bảo an toàn cho trẻ.

4. Nhà bếp

- a) Có khu sơ chế, chế biến, nấu ăn, chia thức ăn được thiết kế và tổ chức theo dây chuyền hoạt động một chiều;
- b) Nhà bếp phải đảm bảo các yêu cầu sau đây:
 - Có đủ nước sạch phục vụ sinh hoạt;
 - Có đủ đồ dùng phục vụ trẻ em ăn bán trú tại trường;
 - Đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm; có tủ lạnh lưu mẫu thực phẩm của trẻ em ăn bán trú theo quy định;
 - Đảm bảo việc xử lý các chất thải đúng quy định và yêu cầu phòng chống cháy nổ.

5. Khối phòng khác:

- a) Khối phòng phục vụ học tập: Phòng giáo dục thể chất, phòng giáo dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng;
- b) Khối phòng hành chính quản trị: Văn phòng; phòng ban giám hiệu; phòng hành chính quản trị; phòng Y tế.

6. Yêu cầu về thiết bị, đồ dùng, đồ chơi, tài liệu

- a) Có đủ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi, tài liệu theo danh mục, quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và được sử dụng có hiệu quả trong nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ. Nếu các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi, tài liệu ngoài danh mục do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành phải đảm bảo tính giáo dục, an toàn, phù hợp với trẻ em mầm non; không nằm trong danh mục cấm nhập khẩu của Chính phủ;
- b) Các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi, tài liệu được bảo quản, sửa chữa, thay thế, bổ sung, nâng cấp thường xuyên; có hệ thống sổ sách phục vụ hoạt động

nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ theo quy định tại Điều 25 Điều lệ trường mầm non.

7. Sân vườn: Có sân chơi, đồ chơi ngoài trời và cây xanh.

* *Thông tư số 05/2011-BGDĐT, ngày 10/02/2011 về sửa đổi, bổ sung Điều lệ trường mầm non ban hành kèm theo Quyết định số 14/2008/QĐ-BGDĐT.*

Thông tư số 05/2011/TT-BGDĐT sửa đổi điểm d khoản 1 Điều 13; khoản 2 Điều 16; khoản 1 Điều 17 và điểm c khoản 2 Điều 18 của Điều lệ Trường mầm non kèm theo Quyết định số 14/2008/QĐ-BGDĐT và đã được sửa đổi tại Thông tư 44/2010/TT-BGDĐT do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành

Điều 16 (Khoản 2) được sửa đổi, bổ sung như sau:

“2. Hiệu trưởng do Trường phòng giáo dục và đào tạo bổ nhiệm đối với nhà trường, nhà trẻ công lập, công nhận đối với nhà trường, nhà trẻ dân lập, tư thục theo quy trình bổ nhiệm hoặc công nhận Hiệu trưởng của cấp có thẩm quyền.

Nhiệm kỳ của Hiệu trưởng nhà trường, nhà trẻ là 5 năm. Sau 5 năm, Hiệu trưởng được đánh giá và có thể bổ nhiệm lại hoặc công nhận lại. Đối với nhà trường, nhà trẻ công lập, mỗi Hiệu trưởng chỉ được giao quản lý một nhà trường hoặc một nhà trẻ không quá hai nhiệm kỳ.

Sau mỗi năm học, mỗi nhiệm kỳ công tác, Hiệu trưởng nhà trường, nhà trẻ được cán bộ, giáo viên trong trường và cấp có thẩm quyền đánh giá về công tác quản lý các hoạt động và chất lượng giáo dục của nhà trường theo quy định”.

Điều 17 (Khoản 1) được sửa đổi, bổ sung như sau:

“1. Phó Hiệu trưởng do Trường phòng giáo dục và đào tạo bổ nhiệm đối với nhà trường, nhà trẻ công lập, công nhận đối với nhà trường, nhà trẻ dân lập, tư thục theo quy trình bổ nhiệm hoặc công nhận Phó Hiệu trưởng của cấp có thẩm quyền. Phó Hiệu trưởng là người giúp việc cho Hiệu trưởng, chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng và trước pháp luật”.

Điều 18 (Điểm c khoản 2) được sửa đổi, bổ sung như sau:

“c) Thủ tục thành lập: Căn cứ vào cơ cấu tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn và hoạt động của Hội đồng trường, tập thể giáo viên và các tổ chức, đoàn thể nhà trường, nhà trẻ giới thiệu nhân sự, Hiệu trưởng tổng hợp danh sách nhân sự và làm tờ trình gửi phòng giáo dục và đào tạo. Chủ tịch Hội

đồng trường do các thành viên hội đồng bầu; Thư kí hội đồng trường do Chủ tịch hội đồng trường chỉ định. Trường phòng giáo dục và đào tạo công nhận Hội đồng trường và Chủ tịch Hội đồng trường.

Nhiệm kì của Hội đồng trường là 5 năm. Hằng năm, nếu có sự thay đổi về nhân sự, Hiệu trưởng làm văn bản đề nghị cấp có thẩm quyền công nhận, bổ sung các thành viên Hội đồng trường”.

- * *Thông tư số 28/2011/TT-BGDĐT, ngày 15/7/2011 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tổ chức và hoạt động trường mầm non tư thục ban hành kèm theo Quyết định số 41/2008/QĐ-BGDĐT.*

Điều 1 được bổ sung vào Khoản 4 như sau:

“4. Văn bản này không áp dụng đối với việc thành lập nhà trường, nhà trẻ, nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tư thục có yếu tố nước ngoài.”

Điều 2 (Khoản 1) được sửa đổi, bổ sung như sau:

“1. Nhà trường, nhà trẻ, nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tư thục là cơ sở giáo dục mầm non thuộc hệ thống giáo dục quốc dân của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam, do tổ chức xã hội, tổ chức xã hội – nghề nghiệp, tổ chức kinh tế hoặc cá nhân thành lập khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ sở vật chất và bảo đảm kinh phí hoạt động là nguồn ngoài ngân sách nhà nước.”

Điều 3 (Khoản 2) được sửa đổi, bổ sung như sau:

“2. Huy động trẻ em lứa tuổi mầm non đến trường; tổ chức giáo dục hoà nhập cho trẻ em khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn; thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em năm tuổi.”

Điều 6 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Điều 6. Điều kiện cho phép thành lập và cho phép hoạt động giáo dục nhà trường, nhà trẻ tư thục.

1. Nhà trường, nhà trẻ tư thục được phép thành lập khi có đủ các điều kiện sau:
 - a) Có Đề án thành lập trường phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế – xã hội và quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục của địa phương, đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt;
 - b) Đề án thành lập trường xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ, chương trình và nội dung giáo dục; đất đai, cơ sở vật chất, thiết bị, địa điểm dự kiến xây trường, tổ chức bộ máy, nguồn lực và tài chính; phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường;

- c) Có khả năng tài chính, cơ sở vật chất, đáp ứng yêu cầu hoạt động và phát triển của nhà trường, nhà trẻ tư thục.
2. Nhà trường, nhà trẻ tư thục được phép hoạt động giáo dục khi có đủ các điều kiện sau:
- a) Có quyết định cho phép thành lập nhà trường, nhà trẻ tư thục;
- b) Có đất đai, trường sở, cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng, đồ chơi theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo về chủng loại, số lượng, đáp ứng yêu cầu duy trì và phát triển hoạt động giáo dục theo quy định tại Điều 29 của Quy chế này;
- c) Địa điểm xây dựng nhà trường, nhà trẻ tư thục bảo đảm môi trường giáo dục, an toàn cho trẻ em, giáo viên và người lao động;
- d) Có từ ba nhóm trẻ, lớp mẫu giáo trở lên với số lượng ít nhất 50 trẻ em và có không quá 20 nhóm trẻ, lớp mẫu giáo;
- đ) Có chương trình giáo dục mầm non và tài liệu chăm sóc, giáo dục trẻ theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- e) Có đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên đạt tiêu chuẩn, đủ số lượng, hợp lý về cơ cấu, bảo đảm thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo quy định tại Điều 14, Điều 15, Điều 16, Điều 20 và Điều 22 của Quy chế này; tổ chức các hoạt động giáo dục theo quy định tại Điều 22, Điều 24 của Điều lệ Trường mầm non;
- g) Có Quy chế tổ chức, hoạt động của nhà trường, nhà trẻ.
3. Trong thời hạn 02 (hai) năm, nếu nhà trường, nhà trẻ tư thục có đủ các điều kiện quy định tại Khoản 2 Điều này thì được cơ quan có thẩm quyền cho phép hoạt động giáo dục; hết thời hạn quy định, nếu không đủ điều kiện cho phép hoạt động giáo dục thì quyết định cho phép thành lập nhà trường, nhà trẻ tư thục bị thu hồi.”

Điều 7 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Điều 7. Thẩm quyền cho phép thành lập và cho phép hoạt động giáo dục nhà trường, nhà trẻ tư thục

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định cho phép thành lập đối với nhà trường, nhà trẻ tư thục;
2. Trưởng phòng giáo dục và đào tạo cho phép hoạt động giáo dục đối với nhà trường, nhà trẻ tư thục;

3. Người có thẩm quyền thành lập hoặc cho phép thành lập nhà trường, nhà trẻ thì có thẩm quyền thu hồi quyết định cho phép thành lập; quyết định sát nhập, chia, tách; giải thể nhà trường, nhà trẻ. Người có thẩm quyền cho phép hoạt động giáo dục thì có thẩm quyền quyết định đình chỉ hoạt động giáo dục."

Điều 8 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"Điều 8. Hồ sơ đề nghị cho phép thành lập và cho phép hoạt động giáo dục nhà trường, nhà trẻ tư thục

1. Hồ sơ đề nghị cho phép thành lập nhà trường, nhà trẻ tư thục gồm:
- Tờ trình đề nghị cho phép thành lập nhà trường, nhà trẻ tư thục của tổ chức hoặc cá nhân đứng tên xin phép thành lập trường. Tờ trình nêu rõ sự cần thiết thành lập; tên nhà trường, nhà trẻ; địa điểm dự kiến làm trụ sở tổ chức thực hiện việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ của nhà trường, nhà trẻ tư thục;
 - Đề án thành lập nhà trường, nhà trẻ tư thục: xác định sự phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế – xã hội và quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục; mục tiêu, nhiệm vụ, chương trình và nội dung giáo dục; xác định rõ chủ quyền đất đai, cơ sở vật chất, thiết bị; cơ cấu tổ chức bộ máy hoạt động; đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên; các nguồn lực, tài chính; quy hoạch, kế hoạch và các giải pháp xây dựng, phát triển nhà trường, nhà trẻ trong từng giai đoạn. Đề án cần nêu rõ dự kiến tổng số vốn để thực hiện kế hoạch và bảo đảm hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ trong 3 năm đầu thành lập và các năm tiếp theo, có thuyết minh rõ về tính khả thi và hợp pháp của các nguồn vốn đầu tư xây dựng và phát triển nhà trường, nhà trẻ tư thục trong từng giai đoạn;
 - Văn bản xác nhận của cấp có thẩm quyền về khả năng tài chính, cơ sở vật chất, đáp ứng yêu cầu hoạt động của nhà trường, nhà trẻ. Có văn bản phù hợp với pháp luật hiện hành xác định nguồn gốc đất hoặc chủ trương giao đất hay hợp đồng nguyên tắc cho thuê đất, thuê nhà làm trụ sở xây dựng nhà trường, nhà trẻ tư thục với thời hạn dự kiến thuê tối thiểu 5 (năm) năm;
 - Bản dự thảo quy hoạch tổng thể mặt bằng và thiết kế sơ bộ các công trình kiến trúc xây dựng trên khu đất xây dựng nhà trường, nhà trẻ tư thục hoặc thiết kế các công trình kiến trúc (nếu đã có trường sở), bảo đảm phù hợp với quy mô giáo dục và tiêu chuẩn diện tích sử dụng phục vụ việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ;

- đ) Số lượng hồ sơ 01 (một) bộ.**
- 2. Hồ sơ đề nghị cho phép hoạt động giáo dục đối với nhà trường, nhà trẻ tư thục gồm:**
- a) Bản sao chứng thực Quyết định cho phép thành lập nhà trường, nhà trẻ tư thục;**
 - b) Tờ trình đề nghị cho phép nhà trường, nhà trẻ tư thục hoạt động giáo dục;**
 - c) Báo cáo chi tiết về tình hình triển khai Đề án đầu tư thành lập nhà trường, nhà trẻ tư thục. Báo cáo cần làm rõ những công việc cụ thể đã hoàn thành hoặc đang thực hiện: tài chính, điều kiện đất đai, cơ sở vật chất, thiết bị phục vụ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em; đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên;**
 - d) Danh sách kèm theo lý lịch, bản sao văn bằng, chứng chỉ hợp lệ của Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, chủ đầu tư và người dự kiến làm Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng, Trưởng các phòng, ban, tổ chuyên môn, hợp đồng làm việc đã được kí giữa nhà trường, nhà trẻ tư thục với từng cán bộ quản lý; danh sách kèm hồ sơ lý lịch, bản sao văn bằng, chứng chỉ hợp lệ của giáo viên, nhân viên, bản cam kết thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và bảo đảm an toàn cho trẻ em, hợp đồng làm việc đã được kí giữa nhà trường, nhà trẻ với từng giáo viên;**
 - đ) Quy chế tổ chức, hoạt động và chi tiêu nội bộ của nhà trường, nhà trẻ tư thục; bản cam kết bảo đảm an toàn và thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em theo chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo;**
 - e) Chương trình giáo dục mầm non, tài liệu phục vụ cho việc thực hiện chương trình giáo dục mầm non;**
 - g) Danh mục số lượng phòng học, phòng làm việc, cơ sở vật chất, thiết bị đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 29 của Quy chế này;**
 - h) Văn bản pháp lý xác nhận quyền sử dụng đất hoặc hợp đồng thuê trụ sở nhà trường, nhà trẻ tư thục với thời hạn tối thiểu 5 (năm) năm;**
 - i) Các văn bản pháp lý xác nhận về số tiền hiện có do nhà trường, nhà trẻ tư thục đang quản lý, bảo đảm tính hợp pháp và cam kết sẽ chỉ sử dụng để đầu tư xây dựng và chi phí cho các hoạt động thường xuyên của nhà trường, nhà trẻ sau khi được cấp có thẩm quyền cho phép hoạt động giáo dục; phương án huy động vốn và cân đối vốn tiếp theo để bảo đảm duy trì ổn định hoạt động của nhà trường, nhà trẻ trong giai đoạn 5 (năm) năm, bắt đầu từ khi nhà trường, nhà trẻ tư thục được tuyển sinh;**

- k) Hồ sơ phải được điều chỉnh theo quy định của pháp luật khi chuyển nhượng, sang tên hoặc chuyển địa điểm;
- l) Số lượng hồ sơ 01 (một) bộ."

Điều 9 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"Điều 9. Trình tự, thủ tục cho phép thành lập và cho phép hoạt động giáo dục nhà trường, nhà trẻ tư thục

1. Trình tự, thủ tục cho phép thành lập nhà trường, nhà trẻ tư thục được quy định như sau:
 - a) Tổ chức, cá nhân đứng tên xin thành lập nhà trường, nhà trẻ tư thục có đủ hồ sơ theo quy định tại Khoản 1 Điều 8 Quy chế này, nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện cho Ủy ban nhân dân cấp huyện;
 - b) Trong thời hạn 20 (hai mươi) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm chỉ đạo phòng giáo dục và đào tạo và các phòng chuyên môn có liên quan thẩm định hồ sơ và các điều kiện thành lập nhà trường, nhà trẻ tư thục theo nội dung quy định tại Khoản 1 Điều 6 Quy chế này;
 - c) Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được ý kiến thẩm định bằng văn bản của phòng giáo dục và đào tạo và các phòng chuyên môn có liên quan, nếu nhà trường, nhà trẻ tư thục đáp ứng đầy đủ các điều kiện quy định tại Khoản 1 Điều 8 Quy chế này, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện ra quyết định cho phép thành lập nhà trường, nhà trẻ tư thục. Nếu không đủ điều kiện thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện thông báo bằng văn bản cho phòng giáo dục và đào tạo, tổ chức, cá nhân xin thành lập nhà trường, nhà trẻ tư thục. Thông báo cần nêu rõ lý do và hướng giải quyết (nếu có).
2. Trình tự, thủ tục cho phép hoạt động giáo dục đối với nhà trường, nhà trẻ tư thục được quy định như sau:
 - a) Tổ chức, cá nhân đứng tên xin phép hoạt động giáo dục có đủ hồ sơ theo quy định tại Khoản 2 Điều 8 Quy chế này, nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện cho phòng giáo dục và đào tạo;
 - b) Phòng Giáo dục và Đào tạo tiếp nhận và tổ chức thẩm định hồ sơ đề nghị cho phép hoạt động giáo dục của tổ chức, cá nhân. Nếu hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định tại Khoản 2 Điều 8 Quy chế này thì phòng giáo dục và đào tạo thông báo để nhà trường, nhà trẻ tư thục bổ sung và hoàn thiện. Nếu hồ sơ đáp ứng đầy đủ các quy định tại Khoản 2 Điều 8 Quy

chế này thì thông báo kế hoạch thẩm định thực tế cho nhà trường, nhà trẻ tự thực;

- c) Trong thời hạn 20 (hai mươi) ngày làm việc, kể từ ngày thông báo kế hoạch thẩm định thực tế, phòng giáo dục và đào tạo chủ trì phối hợp với các phòng chuyên môn có liên quan tổ chức thẩm định thực tế tại nhà trường, nhà trẻ tự thực;
- d) Nếu nhà trường, nhà trẻ tự thực đáp ứng các điều kiện quy định tại Khoản 2 Điều 6 của Quy chế này thì Trưởng phòng giáo dục và đào tạo ra Quyết định cho phép hoạt động giáo dục. Nếu nhà trường, nhà trẻ tự thực chưa đáp ứng được các điều kiện quy định tại Khoản 2 Điều 6 của Quy chế này thì phòng giáo dục và đào tạo thông báo cho nhà trường, nhà trẻ tự thực bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và hướng giải quyết (nếu có)."

Điều 11 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"Điều 11. Điều kiện, thủ tục cho phép thành lập, sáp nhập, chia, tách, đình chỉ, giải thể và cho phép hoạt động nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tự thực

1. Nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tự thực là cơ sở giáo dục mầm non khác thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.
2. Điều kiện thành lập, hồ sơ và thủ tục thành lập nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tự thực thực hiện theo quy định của Điều lệ Trường mầm non và Quy chế này.
3. Tổ chức, cá nhân đăng kí thành lập nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tự thực được cấp có thẩm quyền cho phép thành lập khi bảo đảm các điều kiện sau:
 - a) Nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tự thực được thành lập chỉ nhằm thực hiện mục tiêu nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non, đáp ứng nhu cầu gửi trẻ của các gia đình, phù hợp với nhu cầu của địa phương, góp phần cùng Nhà nước chăm lo cho sự nghiệp giáo dục;
 - b) Có đủ số lượng giáo viên theo tiêu chuẩn quy định Điều 22 và điểm d Khoản 1 Điều 19 của Quy chế này;
 - c) Phòng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em và các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi, tài liệu bảo đảm theo quy định tại Điều 30 của Quy chế này;
 - d) Người đứng tên xin phép thành lập nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tự thực (sau đây gọi chung là chủ nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tự thực)

phải đủ các tiêu chuẩn được quy định tại Điều 16 Quy chế này, có bản cam kết bảo đảm an toàn cho trẻ khi trẻ ở nhóm trẻ, lớp mẫu giáo;

đ) Số lượng trẻ em trong 1 (một) cơ sở giáo dục mầm non tư thục không quá 50 (năm mươi) trẻ;

Điều 12 được sửa đổi, bổ sung như sau:

*1. Nhà trường, nhà trẻ tư thục có từ hai thành viên góp vốn trở lên phải có Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị là tổ chức đại diện duy nhất quyền sở hữu của nhà trường, nhà trẻ tư thục, có quyền quyết định những vấn đề quan trọng về quy hoạch, kế hoạch phát triển, tổ chức, nhân sự, tài chính, tài sản, bảo đảm thực hiện mục tiêu giáo dục, phù hợp với quy định của pháp luật.

3. Cơ cấu tổ chức, nội quy hoạt động và thủ tục thành lập hội đồng quản trị

a) Cơ cấu tổ chức

- Đối tượng tham gia Hội đồng quản trị là những người có vốn xây dựng trường;
- Hội đồng Quản trị có từ 3 đến 11 thành viên, gồm Chủ tịch Hội đồng; Phó Chủ tịch Hội đồng (nếu cần thiết), Thư kí và các thành viên.

b) Nội quy hoạt động

- Hội đồng quản trị họp ít nhất một quý một lần. Các cuộc họp bất thường do Chủ tịch Hội đồng quản trị quyết định khi có ít nhất 1/3 (một phần ba) số thành viên Hội đồng đề nghị;
- Phiên họp Hội đồng quản trị được công nhận là hợp lệ khi có mặt từ 3/4 (ba phần tư) số thành viên của Hội đồng quản trị trở lên. Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết bằng biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản. Các thành viên Hội đồng quản trị bình đẳng về quyền biểu quyết. Nghị quyết của Hội đồng quản trị có hiệu lực khi quá nửa số thành viên Hội đồng nhất trí. Trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Văn bản và nghị quyết của Hội đồng quản trị phải do Chủ tịch Hội đồng quản trị kí. Các nghị quyết của Hội đồng quản trị được công bố công khai trong nhà trường, nhà trẻ tư thục.

c) Thủ tục thành lập

- Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đầu tiên do tổ chức hoặc cá nhân xin phép thành lập đề cử. Từ nhiệm kỳ thứ hai, việc thành lập Hội đồng quản trị được thực hiện theo nguyên tắc bầu phiếu kín tại Đại hội đồng cổ đông và đại diện giáo viên, nhân viên nhà trường, nhà trẻ tư thục;

- Căn cứ vào cơ cấu tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản trị, tổ chức hoặc cá nhân xin phép thành lập nhà trường, nhà trẻ tư thục tổng hợp danh sách nhân sự, làm tờ trình đề nghị phòng giáo dục và đào tạo ra quyết định công nhận Hội đồng quản trị;
- Chủ tịch Hội đồng quản trị do các thành viên Hội đồng quản trị bầu; Thư kí Hội đồng quản trị do Chủ tịch Hội đồng quản trị chỉ định. Nhiệm kì của Hội đồng quản trị là 5 (năm) năm. Hàng năm, nếu có sự thay đổi về nhân sự, Chủ tịch Hội đồng quản trị làm văn bản đề nghị cấp có thẩm quyền ra quyết định bổ sung, kiện toàn Hội đồng quản trị.”

Điều 13 (Khoản 4, Khoản 5) được sửa đổi như sau:

- *4. Giải quyết các yêu cầu đột xuất về việc bổ sung, thay đổi thành viên Hội đồng quản trị trong nhiệm kì và đề nghị Trưởng phòng giáo dục và đào tạo ra quyết định công nhận.
- 5. Xây dựng đề án tổ chức và hoạt động của trường; phê duyệt phương án về tổ chức bộ máy, biên chế và các vấn đề có liên quan đến nhân sự của nhà trường, nhà trẻ tư thục do Hiệu trưởng đề xuất; đề nghị công nhận hoặc thôi công nhận người giữ chức vụ Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng, trình Trưởng phòng giáo dục và đào tạo quyết định công nhận.”

Điều 14 được sửa đổi như sau:

a) Khoản 1 Điều 14 được sửa đổi như sau:

- *1. Chủ tịch Hội đồng quản trị là công dân nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam, là người đứng đầu Hội đồng quản trị. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu trong số thành viên Hội đồng quản trị bằng hình thức bỏ phiếu kín, người trúng cử phải là người giành được quá nửa số phiếu bầu khi có ít nhất 2/3 số thành viên Hội đồng quản trị tham gia bỏ phiếu và được Trưởng phòng giáo dục và đào tạo quyết định công nhận theo đề nghị của Hội đồng quản trị và các quy định tại Điều này. Nhiệm kì của Chủ tịch Hội đồng quản trị là 5 (năm) năm.”

b) Điểm b Khoản 4 Điều 14 được sửa đổi như sau:

*b) Quyền hạn:

- Giám sát Hiệu trưởng và giáo viên trong các hoạt động chuyên môn nghiệp vụ;
- Kí hợp đồng lao động với Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng sau khi được Trưởng phòng giáo dục và đào tạo quyết định công nhận;
- Được phép thoả thuận mức học phí với cha mẹ hoặc người bảo trợ trẻ;

- Được quyền điều hành bộ máy tổ chức, sử dụng con dấu của nhà trường, nhà trẻ trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được giao. Chủ trì các hoạt động và tổ chức thực hiện các quyết định của Hội đồng quản trị.”

Điều 15 (Khoản 1) được sửa đổi như sau:

- *1. Hiệu trưởng nhà trường, nhà trẻ tư thục là công dân nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam, được Trường phòng giáo dục và đào tạo quyết định công nhận, khi được đề cử không quá 65 tuổi. Nhiệm kì của Hiệu trưởng là 5 (năm) năm”.

Điều 22 (Điểm b Khoản 2) được bổ sung như sau:

- *b. Thực hiện các nhiệm vụ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ theo chương trình giáo dục mầm non: lập kế hoạch; xây dựng môi trường chăm sóc, giáo dục; tổ chức các hoạt động và chịu trách nhiệm về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; quản lí và đánh giá sự phát triển của trẻ em. Tham gia các hoạt động khác của trường. Bảo đảm an toàn cho trẻ trong thời gian ở nhà trường, nhà trẻ, nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tư thục; tham gia công tác phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em năm tuổi”.

Đánh giá nội dung 2

Bạn hãy liệt kê các văn bản và những nội dung chủ yếu của văn bản làm cơ sở pháp lí cho việc mở trường mầm non tư thục.

Nội dung 3

LẬP DỰ ÁN MỞ TRƯỜNG MẦM NON TƯ THỰC NHƯ THẾ NÀO?
(10 tiết)

Hoạt động 1. Tìm hiểu về những điều kiện mở trường mầm non tư thục

Bạn hãy nhớ lại các văn bản có liên quan và viết vào chỗ trống sau những điều kiện chủ yếu để mở trường mầm non tư thục.

Bạn hãy đối chiếu những gì vừa viết với thông tin dưới đây và tự rút ra kết luận.

THÔNG TIN PHẢN HỒI

1. Nhà trường, nhà trẻ tư thục được phép thành lập khi có đủ các điều kiện sau:
 - a) Có Đề án thành lập trường phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế – xã hội và quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục của địa phương, đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt;
 - b) Đề án thành lập trường xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ, chương trình và nội dung giáo dục; đất đai, cơ sở vật chất, thiết bị, địa điểm dự kiến xây trường, tổ chức bộ máy, nguồn lực và tài chính; phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường;
 - c) Có khả năng tài chính, cơ sở vật chất, đáp ứng yêu cầu hoạt động và phát triển của nhà trường, nhà trẻ tư thục.
2. Nhà trường, nhà trẻ tư thục được phép hoạt động giáo dục khi có đủ các điều kiện sau:
 - a) Có quyết định cho phép thành lập nhà trường, nhà trẻ tư thục;
 - b) Có đất đai, trường sở, cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng, đồ chơi theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo về chủng loại, số lượng, đáp ứng yêu cầu duy trì và phát triển hoạt động giáo dục theo quy định tại Điều 29 của Quy chế tổ chức và hoạt động trường mầm non tư thục;
 - c) Địa điểm xây dựng nhà trường, nhà trẻ tư thục bảo đảm môi trường giáo dục, an toàn cho trẻ em, giáo viên và người lao động;
 - d) Có từ ba nhóm trẻ, lớp mẫu giáo trở lên với số lượng ít nhất 50 trẻ em và có không quá 20 nhóm trẻ, lớp mẫu giáo;
 - đ) Có chương trình giáo dục mầm non và tài liệu chăm sóc, giáo dục trẻ theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo;
 - e) Có đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên đạt tiêu chuẩn, đủ số lượng, hợp lý về cơ cấu, bảo đảm thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo quy định tại Điều 14, Điều 15, Điều 16, Điều 20 và Điều 22 của Quy chế tổ

chức và hoạt động trường mầm non tư thục ban hành kèm theo Quyết định số 41/2008/QĐ-BGDĐT và Thông tư số 28/2011/TT-BGDĐT, ngày 15/7/2011 về sửa đổi, bổ sung một số điều của quy chế này; tổ chức các hoạt động giáo dục theo quy định tại Điều 22, Điều 24 của Điều lệ Trường mầm non;

g) Có Quy chế tổ chức, hoạt động của nhà trường, nhà trẻ.

Hoạt động 2. Tìm hiểu trình tự các bước thủ tục để thành lập trường mầm non, nhà trẻ tư thục

Bạn thử nêu các bước thủ tục để thành lập trường mầm non, nhà trẻ tư thục vào các dòng trống sau:

Bạn hãy đối chiếu những gì vừa viết với thông tin dưới đây và tự rút ra kết luận.

THÔNG TIN PHẢN HỒI

Bước 1: Cá nhân, tổ chức chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật.

Bước 2: Cá nhân, tổ chức nộp hồ sơ tại Phòng Giáo dục và Đào tạo thuộc UBND cấp huyện.

Bước 3: Công chức tiếp nhận và kiểm tra tính pháp lý, nội dung hồ sơ:

- Nếu hồ sơ hợp lệ thì viết giấy hẹn;
- Nếu hồ sơ không hợp lệ thì hướng dẫn hoàn thiện theo đúng quy định.

Bước 4: Công chức chuyển hồ sơ đến người có thẩm quyền giải quyết và trả kết quả theo giấy hẹn.

Bước 5: Cá nhân, tổ chức nhận kết quả tại Phòng Giáo dục và Đào tạo thuộc UBND cấp huyện.

Cơ quan thực hiện Thủ tục hành chính:

- a) **Cơ quan có thẩm quyền quyết định:** UBND cấp huyện (Không có cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện).

Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định cho phép thành lập đối với nhà trường, nhà trẻ tư thục.

- b) **Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính:** Phòng Giáo dục và Đào tạo (Không có Cơ quan phối hợp)

Hoạt động 3. Tìm hiểu về hồ sơ thành lập trường mầm non tư thục

Bạn hãy suy nghĩ và viết vào các dòng trống sau hồ sơ thành lập trường mầm non tư thục

Bạn hãy đối chiếu những gì vừa viết với thông tin dưới đây và tự rút ra kết luận.

THÔNG TIN PHẢN HỒI

1. Hồ sơ đề nghị cho phép thành lập nhà trường, tư thục gồm:
 - a) Đề án/dự án thành lập nhà trường, nhà trẻ tư thục.
 - b) Tờ trình về Đề án thành lập, cơ cấu tổ chức và hoạt động của nhà trường, nhà trẻ tư thục.
 - c) Dự thảo Quy chế tổ chức và hoạt động nội bộ của nhà trường, nhà trẻ tư thục, bản cam kết đảm bảo an toàn và thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em.

- d) Ý kiến bằng văn bản của phòng giáo dục và đào tạo về việc cho phép thành lập nhà trường, nhà trẻ tư thực.
- đ) Báo cáo giải trình của tổ chức, cá nhân xin thành lập trường về việc tiếp thu ý kiến của phòng giáo dục và đào tạo và báo cáo thực hiện các ý kiến chỉ đạo của Ủy ban nhân dân cấp huyện (nếu có).
- e) Bản cam kết trong thời gian không quá 3 năm kể từ ngày có quyết định cho phép thành lập sẽ xây dựng xong trường, lớp và đầu tư trang thiết bị đảm bảo quy mô, chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ theo Đề án thành lập.
- g) Văn bản xác nhận của cấp có thẩm quyền về khả năng tài chính và cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu hoạt động của trường; quyền sử dụng đất hoặc giao đất. Nếu là thuê địa điểm, thuê nhà, thuê đất thì phải có giấy tờ thuê phù hợp với pháp luật hiện hành.

2. Hồ sơ nhân sự:

- a) Danh sách (dự kiến) kèm theo lí lịch, bản sao văn bằng, chứng chỉ hợp lệ của thành viên hội đồng quản trị, chủ đầu tư và của người dự kiến làm hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng;
- b) Danh sách kèm hồ sơ lí lịch, bản sao văn bằng, chứng chỉ hợp lệ của giáo viên, nhân viên, bản cam kết thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và đảm bảo an toàn cho trẻ em.

3. Hồ sơ phải được điều chỉnh theo quy định của pháp luật khi chuyển nhượng, sang tên hoặc chuyển địa điểm.

Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

Hoạt động 4. Tìm hiểu về dự án/đề án, các điều kiện để lập dự án và bắt đầu một dự án.

Để có thể lập một Dự án mở trường mầm non tư thực, trước tiên bạn cần phải hiểu rõ Dự án là gì? Cần các điều kiện gì để lập dự án? Bắt đầu một dự án như thế nào?

- Bạn hãy đọc các tài liệu có liên quan và trả lời câu hỏi trên vào khoảng trống sau :

- Trao đổi, thảo luận nhóm về các câu hỏi trên.
Bạn hãy đối chiếu những gì vừa viết với thông tin dưới đây và tự rút ra kết luận.

THÔNG TIN PHẢN HỒI

1. Một số định nghĩa dự án

- Dự án là một nỗ lực nhất thời được thực hiện để tạo ra một sản phẩm hay một dịch vụ độc nhất vô nhị.
- Dự án là điều người ta có ý định làm hay đặt kế hoạch cho một ý đồ, một chương trình hành động.
- Dự án là một nỗ lực tổng hợp bao gồm các nhiệm vụ có liên quan với nhau được thực hiện trong giới hạn về thời gian và ngân sách và với một mục tiêu được xác định một cách rõ ràng.
- Dự án là một tập hợp có tổ chức các hoạt động và các quy trình đã được tạo ra để thực hiện các mục tiêu riêng biệt trong các giới hạn về nguồn lực, ngân sách và các kì hạn đã được xác định trước.
- Dự án là một tập hợp các hoạt động phức tạp, mục tiêu của các hoạt động này là thoả mãn các yêu cầu của chủ đầu tư, nhà tài trợ.

2. Các điều kiện của một dự án, gồm:

- Là duy nhất;
- Có một độ mới mẽ nhất định;
- Có một nhà tài trợ/chủ đầu tư;
- Có một giám đốc/chủ nhiệm dự án;
- Có một mục tiêu được thiết lập;
- Một kế hoạch thực hiện được soạn thảo;
- Một ngân sách được chuẩn bị.

3. Bắt đầu một Dự án như thế nào?
- Để Dự án có thể bắt đầu một cách lí tưởng, cần có năm nhân tố sau:
 - + “Một khách hàng” (người chịu trách nhiệm chi trả sau này cho dự án và là người hưởng lợi trực tiếp từ dự án này);
 - + Một nhà tài trợ/chủ đầu tư;
 - + Một giám đốc/chủ dự án;
 - + Một vấn đề cần giải quyết/một nhu cầu cần được thoả mãn;
 - + Một mục tiêu cần đạt được.
 - Làm thế nào để cả năm nhân tố trên xuất hiện ngay từ đầu dự án?
 - + Nếu mục tiêu chưa được xác định rõ ràng, công việc đầu tiên của giám đốc dự án là phải xác định một cách rõ ràng mục tiêu của dự án bằng cách thảo luận với nhà tài trợ/chủ đầu tư hoặc với khách hàng.
 - + Xác định rõ ràng với nhà tài trợ/chủ đầu tư/chủ dự án các giai đoạn chính của dự án, bởi vì các giai đoạn của dự án phụ thuộc vào quy mô của dự án: Có giai đoạn tiền dự án không? Có cần phải đưa ra yêu cầu dự án không? Có phải đưa ra kế hoạch dự án không?
 - + Xác định các kết quả chính mà dự án muốn đạt được.
 - + Ngay từ khi bắt đầu, nên xác định các điểm mốc quan trọng của Dự án và được sự đồng ý hay phê duyệt của các nhà tài trợ/ chủ đầu tư. Các điểm mốc này có thể là:
 - Sự phê duyệt liên quan đến các mục tiêu của Dự án;
 - Sự chấp thuận tiến hành giai đoạn chuẩn bị Dự án;
 - Lựa chọn các giải pháp của dự án;
 - Việc chấp nhận hồ sơ dự án;
 - Việc chấp nhận kế hoạch dự án;
 - Sự phê duyệt chung (phê duyệt dự án).
- Quyết định mở một nhà trẻ, trường mầm non tư thục không phải là một nỗ lực dễ dàng. Nó là một dự án sẽ đòi hỏi rất nhiều kế hoạch đầu tư và thời gian, công việc chuẩn bị dự án trước khi bạn có thể mở trường. Tuy nhiên, với những suy nghĩ đúng và rất nhiều quyết tâm, bạn có thể mở lớp.
- Trước khi tiến hành xây dựng dự án, bạn nên trả lời một số câu hỏi cơ bản sau:
- + Quy mô trường như thế nào? Cần bao nhiêu vốn và vốn này sẽ được tài trợ bằng những nguồn nào?

- + Sau khi biết rõ số vốn có thể huy động, bạn nên quyết định mở trường nhằm phục vụ khách hàng là người thu nhập cao, trung bình hay tất cả.
- + Tìm một vị trí tốt để mở trường cũng là một vấn đề quan trọng trong sự thành công của dự án. Yêu cầu về vị trí phải rộng, thoáng mát, yên tĩnh và vị trí giao thông tiện lợi...
- + Sau khi tìm được vị trí thích hợp thì công việc kế tiếp là thiết kế ngôi trường, bạn có thể nhờ tư vấn hoặc tham khảo một số ngôi trường khác.
- + Vấn đề kế tiếp là tổ chức bộ máy điều hành, giáo viên.
- + Sau cùng là bạn phải tìm cách thức quảng cáo cho sản phẩm của bạn.

Hoạt động 5. Thảo luận về cách lập một dự án mở trường mầm non tư thục

Bạn hãy cùng những học viên khác thảo luận về cách lập một dự án mở trường mầm non tư thục sau đó đối chiếu với những thông tin phản hồi sau để rút ra kết luận.

THÔNG TIN PHẢN HỒI

Dự án đầu tư mở trường mầm non tư thục là tập hợp các đề xuất bỏ vốn trung và dài hạn để tiến hành các hoạt động đầu tư mở trường trên địa bàn cụ thể, trong khoảng thời gian xác định.

Dự án đầu tư mở trường mầm non tư thục là cơ sở để cơ quan nhà nước có thẩm quyền tiến hành các biện pháp quản lí, cấp phép mở trường mầm non tư thục. Nó là căn cứ để nhà đầu tư triển khai hoạt động mở trường mầm non tư thục và đánh giá hiệu quả của dự án. Việc thuyết phục chủ đầu tư quyết định đầu tư và tổ chức tín dụng cấp vốn cho dự án đặc biệt quan trọng.

Muốn lập một dự án đầu tư mở trường mầm non tư thục có chất lượng, hiệu quả cần phải tiến hành nhiều công việc. Cụ thể:

- Nghiên cứu, đánh giá thị trường đầu tư mở trường.
- Xác định thời điểm đầu tư và quy mô đầu tư mở trường.
- Lựa chọn hình thức đầu tư mở trường.
- Tiến hành các hoạt động khảo sát và lựa chọn địa bàn đầu tư mở trường.

Sau khi thực hiện xong các công việc trên cần tiến hành lập dự án đầu tư mở trường. Dự án đầu tư mở trường được biểu hiện ở hai văn bản: Dự án ban đầu và Dự án chính thức.

Dự án ban đầu là báo cáo cung cấp thông tin một cách tổng quát về dự án. Qua đó chủ đầu tư mở trường có thể đánh giá sơ bộ tính khả thi của dự án. Đồng thời lựa chọn phương án đầu tư thích hợp nhất cho dự án mở trường. Dự án ban đầu là căn cứ để xây dựng Dự án chính thức. Nội dung của Dự án ban đầu bao gồm:

- Định hướng đầu tư mở trường, điều kiện thuận lợi và khó khăn.
- Quy mô dự án và hình thức đầu tư mở trường.
- Khu vực và địa điểm đầu tư mở trường (dự kiến các nhu cầu sử dụng đất, các vấn đề ảnh hưởng môi trường, xã hội,...) được phân tích, đánh giá cụ thể.
- Lựa chọn các phương án xây dựng mở trường.
- Xác định sơ bộ tổng mức đầu tư, phương án huy động vốn, khả năng thu hồi vốn, khả năng trả nợ và thu lãi.
- Có các đánh giá về hiệu quả đầu tư về mặt kinh tế – xã hội của dự án mở trường.
- Thành phần, cơ cấu của dự án: tổng hợp hay chia nhỏ các hạng mục.

Trong trường hợp Dự án ban đầu được phê duyệt theo quy định của pháp luật thì sau khi được phê duyệt nhà đầu tư mở trường có thể bắt tay vào xây dựng bản Dự án chi tiết, đầy đủ theo hướng đã lựa chọn trong Dự án ban đầu, đó là Dự án chính thức.

Dự án chính thức là tập hợp các số liệu, dữ liệu phân tích, đánh giá, đề xuất chính thức về nội dung của dự án theo phương án đã được chủ đầu tư lựa chọn. Và như đã nói ở trên, nó cũng là căn cứ để cơ quan có thẩm quyền thẩm tra và quyết định cấp giấy phép đầu tư và cho phép mở trường. Nội dung của Dự án chính thức gồm:

- Mục tiêu đầu tư mở trường.
- Địa điểm đầu tư mở trường.
- Quy mô đầu tư mở trường.
- Vốn đầu tư mở trường.
- Thời gian, tiến độ thực hiện dự án.
- Các giải pháp về xây dựng trường.
- Phương án sử dụng lao động, quản lý khai thác dự án.
- Các hình thức quản lý dự án.
- Hiệu quả đầu tư mở trường.

- Xác định các mốc thời gian chính thực hiện dự án.
- Tính chất tham gia, mối quan hệ cũng như trách nhiệm của các bên liên quan.

Nhìn chung nội dung của dự án chính thức cần đáp ứng một số yêu cầu cơ bản như: Tính hợp pháp, tính hợp lý, tính khả thi, tính hiệu quả, tính tối ưu...

Việc lập dự án mang tính chuyên nghiệp rất cao nên cần có sự hỗ trợ của các cơ quan chuyên môn, các tổ chức và các chuyên gia từng tham gia thẩm định các dự án mở trường. Đặc biệt, nếu dự án mở trường sử dụng nguồn vốn vay nên mời cả người cho vay (tổ chức tín dụng, các nhà đầu tư...) tham gia ngay từ khâu lập dự án.

Sau khi hoàn thành Dự án ban đầu và Dự án chính thức, nhà đầu tư mở trường phải trình các văn bản trên đến cơ quan có thẩm quyền trong hồ sơ xin mở trường mầm non tư thục để xin cấp phép.

Trên đây là những vấn đề cơ bản để lập một dự án đầu tư mở trường mầm non tư thục, nó sẽ có sự thay đổi điểm này hoặc điểm khác khi áp dụng vào việc đầu tư mở trường cụ thể trong thực tế.

Dự án /Đề án thành lập nhà trường, nhà trẻ tư thục cần làm rõ:

- Sự phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế – xã hội và quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục;
- Mục tiêu, nhiệm vụ, chương trình và nội dung giáo dục;
- Chủ quyền đất đai, địa điểm dự kiến xây trường, cơ sở vật chất, thiết bị;
- Cơ cấu tổ chức bộ máy hoạt động; đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên;
- Các nguồn lực, tài chính;
- Phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường, quy hoạch, kế hoạch và các giải pháp xây dựng, phát triển nhà trường, nhà trẻ trong từng giai đoạn.
- Dự án cần nêu rõ dự kiến tổng số vốn để thực hiện kế hoạch và bảo đảm hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ trong 3 năm đầu thành lập và các năm tiếp theo, có thuyết minh rõ về tính khả thi và hợp pháp của các nguồn vốn đầu tư xây dựng và phát triển nhà trường, nhà trẻ tư thục trong từng giai đoạn;

Kèm theo Dự án cần có:

- + Văn bản xác nhận của cấp có thẩm quyền về khả năng tài chính, cơ sở vật chất, đáp ứng yêu cầu hoạt động của nhà trường, nhà trẻ. Có văn bản

phù hợp với pháp luật hiện hành xác định nguồn gốc đất hoặc chủ trương giao đất hay hợp đồng nguyên tắc cho thuê đất, thuê nhà làm trụ sở xây dựng nhà trường, nhà trẻ tư thục với thời hạn dự kiến thuê tối thiểu 5 (năm) năm;

- + Bản dự thảo quy hoạch tổng thể mặt bằng và thiết kế sơ bộ các công trình kiến trúc xây dựng trên khu đất xây dựng nhà trường, nhà trẻ tư thục hoặc thiết kế các công trình kiến trúc (nếu đã có trường sở), bảo đảm phù hợp với quy mô giáo dục và tiêu chuẩn diện tích sử dụng phục vụ việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

ĐÁNH GIÁ NỘI DUNG 3

1. Bạn có thể nói về những nội dung chính của dự án mở trường mầm non tư thục hay không?
2. Có được coi là dự án hay không nếu đó là:
 - + Công việc hàng ngày.
 - + Không xác định thời điểm hoàn thành.
 - + Công việc có tính chất lặp lại.
 - + Chi phí rất nhỏ.
3. Bạn hãy vận dụng những hiểu biết của mình để thử thiết lập một dự án mở trường mầm non tư thục.

Bạn ghi lại những khó khăn gặp phải khi lập dự án mở trường mầm non tư thục và chia sẻ, thảo luận với đồng nghiệp về các biện pháp giải quyết những khó khăn đó.

ĐÁNH GIÁ CHUNG

Bạn hãy trả lời các câu hỏi sau đây.

1. Bây giờ bạn có thể nói gì về trường mầm non tư thục và các văn bản có liên quan?
2. Bạn đã thay đổi suy nghĩ về trường mầm non tư thục như thế nào?
3. Bạn có thể tự lập dự án mở trường mầm non tư thục khi có điều kiện hay không?



D. TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Quyết định số 39/2001/QĐ-BGDĐT, ngày 28/8/2001 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Quy chế tổ chức và hoạt động của các trường ngoài công lập.
- Quyết định số 161/2002/QĐ-TTg, ngày 15/11/2002 của Thủ tướng Chính phủ "Về một số chính sách phát triển giáo dục mầm non" .
- Luật Giáo dục số 38/2005/QH11, ngày 14/6/2005 của Quốc hội; có hiệu lực ngày 01/01/2006.
- Nghị quyết số 05/2005/NQ-CP, ngày 18/4/2005 của Chính phủ "Về đẩy mạnh xã hội hoá các hoạt động giáo dục, y tế, văn hoá và thể dục thể thao".
- Quyết định số 149/2006/QĐ-TTg, ngày 23/6/2006 của Chính phủ về phê duyệt đề án "Phát triển giáo dục mầm non giai đoạn 2006 – 2015".
- Nghị định số 75/2006/NĐ-CP, ngày 02/6/2006 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giáo dục.
- Quyết định số 14/2008/QĐ-BGDĐT, ngày 07/4/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Điều lệ trường Mầm non.
- Quyết định số: 41/2008/QĐ-BGDĐT, ngày 25/7/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động trường Mầm non Tư thục.
- Thông tư số 05/2011-BGDĐT, ngày 10/02/2011 về sửa đổi bổ sung Điều lệ trường mầm non ban hành kèm theo Quyết định số 14/2008/QĐ-BGDĐT.
- Thông tư số 28/2011/TT-BGDĐT, ngày 15/7/2011 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tổ chức và hoạt động trường mầm non tư thục ban hành kèm theo Quyết định số 41/2008/QĐ-BGDĐT.
- Luật giáo dục số 44/2009/QH12, ngày 25/11/2009 của Quốc Hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục 2005.
- Quyết định số 60/2011/QĐ-TTg quy định một số chính sách phát triển giáo dục mầm non giai đoạn 2011 – 2015
- http://www.ehow.com/how_7146610_open-private-kindergarten.html#ixzz1m9K1NavG



E. PHỤ LỤC

PHỤ LỤC 1. Gợi ý một mẫu Đề án tổ chức và hoạt động trường mầm non tư thục

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., ngày ... tháng ... năm ...

ĐỀ ÁN TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

TRƯỜNG MẦM NON TƯ THỰC

Căn cứ vào Nghị quyết TW 2 khoá VIII về công tác xã hội hoá giáo dục Mầm non;

Căn cứ vào nhu cầu thực tế của nhân dân khu vực phường và các phường lân cận có con em trong độ tuổi giáo dục mầm non;

Căn cứ vào số lượng trường mầm non hiện có trong khu vực;

Căn cứ vào vị trí xây dựng trường mầm non.

Cơ sở mầm non tư thục..... xin lập đề án tổ chức và hoạt động như sau:

I. Tên cơ sở: Trường Mầm non tư thục

Địa điểm:

Điện thoại:

II. Mục tiêu mở trường Mầm non tư thục:

Góp phần chăm sóc giáo dục các cháu mầm non, hình thành ở trẻ những cơ sở đầu tiên của nhân cách con người mới XHCN Việt Nam, chuẩn bị tâm thế cho trẻ bước vào trường phổ thông.

III. Cơ cấu tổ chức:

1. Tổng số cán bộ giáo viên, nhân viên dự kiến:..... người, trong đó:

- Chủ trường: Họ tên, ngày tháng năm sinh, trình độ, hộ khẩu
- Hiệu trưởng:
- Giáo viên các lớp:
- Giáo viên: Số lượng, trình độ
- Nhân viên:

2. Chế độ chính sách

- Ký hợp đồng lao động theo quy định.
- Đóng bảo hiểm theo quy định của Nhà nước.

IV. Cơ chế hoạt động:

1. Quy mô phát triển:

- Năm học: Cơ sở dự kiến cô:
Lứa tuổi Số nhóm, lớp Số cháu Số cô
Nhà trẻ 24 – 36 tháng:
Mẫu giáo Bé:
Mẫu giáo Nhỡ:
Mẫu giáo Lớn:
Tổng cộng:
- Năm học: Cơ sở dự kiến phát triển như sau:
Lứa tuổi Số nhóm, lớp Số cháu Số cô
Nhà trẻ 18 – 24 tháng:
Nhà trẻ 24 – 36 tháng:
Mẫu giáo Bé:
Mẫu giáo Nhỡ:
Mẫu giáo Lớn:
Tổng cộng:

2. Chất lượng chăm sóc giáo dục

a) Chất lượng chăm sóc nuôi dưỡng:

- Thực hiện nghiêm túc chế độ sinh hoạt một ngày của trẻ, không tùy tiện thay đổi hoặc cắt xén hoạt động.
- Đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ.
- Tổ chức cân và khám sức khỏe cho trẻ theo định kỳ được quy định và tiêm phòng đầy đủ cho trẻ.
- Đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm trong chế biến và trong quy trình tổ chức giờ ăn. Hằng năm ký kết hợp đồng mua bán thực phẩm sạch.
- Xây dựng thực đơn theo mùa phù hợp. Đảm bảo cho trẻ được ăn đúng chế độ quy định.

- Có kế hoạch chỉ đạo tốt, giáo viên thực hiện tốt quy trình nuôi dưỡng tạo không khí vui vẻ trong khi ăn, giúp trẻ ăn ngon miệng, hết suất.
- Thực hiện tốt chế độ kiểm tra định kì về các mặt: vệ sinh dinh dưỡng, vệ sinh môi trường, vệ sinh cá nhân... Rèn trẻ các kĩ năng, nề nếp, hành vi vệ sinh văn minh.

b) Chất lượng giáo dục:

- Thực hiện đúng, đủ chương trình theo quy định cho từng độ tuổi.
- Triển khai lồng ghép các nội dung giáo dục Dân số, giáo dục Dinh dưỡng, Giáo dục Luật lệ an toàn giao thông... vào chương trình giáo dục và mọi hoạt động.
- Đảm bảo 100% tiết dạy có đủ đồ dùng dạy và học...
- Đảm bảo đủ số lượng học phẩm đến từng cháu theo độ tuổi như: vở, bút sáp, bút chì, giấy màu...

3. Xây dựng điều kiện thiết yếu

a) Bồi dưỡng đội ngũ:

- Tham gia đầy đủ các buổi tập huấn chuyên môn do Phòng Giáo dục và Đào tạo tổ chức và các buổi kiến tập của các trường trong quận.
- Chủ động liên hệ với trường mầm non Công lập trên địa bàn để học hỏi, trao đổi kinh nghiệm về quản lí và chuyên môn.
- Đẩy mạnh công tác tự bồi dưỡng bằng nhiều hình thức như: kiến tập, tham quan...

b) Cơ sở vật chất, trang thiết bị:

- Cơ sở được xây dựng tại:....
Vị trí:.....
- Diện tích (mặt bằng, sân chơi, diện tích sử dụng, diện tích phòng học...)
- Có phòng: số lượng từng phòng (phòng đón, phòng hoạt động chung, phòng học, vệ sinh, bếp ăn...)
- Đồ dùng, đồ chơi, trang thiết bị (trong lớp, ngoài sân):....
- Trong mỗi phòng học có đầy đủ trang thiết bị hiện đại để chăm sóc, giảng dạy các cháu như: Máy điều hoà, đàn organ, đầu VCD, tivi, giường, đệm, chăn gối, giá góc, đồ dùng dạy học hiện đại, đồ chơi chất lượng cao... đủ cho trẻ hoạt động

- Bếp ăn: Đảm bảo nguyên tắc bếp 1 chiều, có đủ các trang thiết bị chất lượng cao phục vụ công tác chăm sóc nuôi dưỡng như: Tủ hấp cơm, nồi xoong bát inox, Tủ lạnh lưu nghiệm thức ăn....
- Trang trí, sắp xếp môi trường trong lớp và ngoài lớp học:.....
- Hàng năm cơ sở có kế hoạch cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất, bổ sung mua sắm, bảo quản các thiết bị đồ dùng, đồ chơi phù hợp với yêu cầu chăm sóc giáo dục trẻ.

4. Công tác quản lí

- Chủ trường: chịu trách nhiệm trước pháp luật và cấp trên về mọi hoạt động của cơ sở.
- Hiệu trưởng: Chịu trách nhiệm trước chủ cơ sở, các cấp quản lí giáo dục, phụ huynh học sinh về mọi mặt hoạt động chăm sóc, giáo dục, tổ chức kế hoạch quản lí thi đua...
- Mọi giáo viên và nhân viên đều phải chịu trước pháp luật về các hành vi công tác của mình.
- Quản lí hồ sơ cán bộ, giáo viên, nhân viên theo đúng quy định của Nhà nước.
- Không ngừng học tập, rèn luyện nâng cao trình độ nghiệp vụ quản lí.
- Đẩy mạnh công tác kiểm tra nội bộ cơ sở (tăng cường kiểm tra đột xuất).
- Thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin báo cáo.
- Thu chi đúng văn bản quy định...

Trường Mầm non tư thục là một loại hình Giáo dục mới phát triển trong mấy năm gần đây. Để thực hiện phương châm “Giáo dục là nhiệm vụ của toàn xã hội”, chúng tôi mong nhận được sự hỗ trợ và giúp đỡ về mọi mặt của các ngành, các cấp đặc biệt là của Phòng Giáo dục và Đào tạo quận về lĩnh vực chuyên môn.

Trên đây là toàn bộ đề án tổ chức và hoạt động của cơ sở mầm non tư thục Kính đề nghị các cấp có thẩm quyền quan tâm xem xét và ra quyết định thành lập cho cơ sở.

Xin trân trọng cảm ơn!

Người lập đề án

(Kí và ghi rõ họ tên)

PHỤ LỤC 2. Gợi ý đơn xin thành lập trường mầm non tư thục
CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐƠN XIN THÀNH LẬP
TRƯỜNG MẦM NON TƯ THỰC

Kính gửi: – Ủy ban nhân dân

– Phòng Giáo dục

Tên tôi là:

Năm sinh:

Hộ khẩu thường trú:

Trình độ học vấn:

Tôi làm đơn này kính đề nghị với Quý cơ quan một việc sau:

Hiện nay tôi có 01 khu nhà tại địa chỉ

Căn cứ vào Nghị quyết TW 2 khoá III về công tác xã hội hoá giáo dục mầm non;

Căn cứ Điều lệ trường mầm non ban hành kèm theo Quyết định số 14/2008/QĐ-BGDĐT ngày 07/4/2008;

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động trường mầm non tư thục ban hành kèm theo Quyết định số 41/2008/QĐ-BGDĐT ngày 25/7/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 28/2011/TT-BGDĐT ngày 15/7/2011 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tổ chức và hoạt động trường mầm non tư thục ban hành kèm theo Quyết định số 41/2008/QĐ-BGDĐT;

Căn cứ vào nhu cầu phát triển giáo dục mầm non của và Phường

Căn cứ vào vị trí địa điểm và năng lực của bản thân;

Để góp phần chăm sóc, giáo dục trẻ em lứa tuổi mầm non, hình thành ở trẻ những cơ sở đầu tiên của nhân cách con người mới XHCN Việt Nam, chuẩn bị tâm thế cho trẻ bước vào lớp 1, đồng góp một phần vào công

tác xã hội hoá giáo dục của địa phương, tôi xin phép được thành lập:

Trường mầm non Tư thục

Địa chỉ:

Điện thoại:

Hiệu trưởng:

Trình độ:

Kính đề nghị Ủy ban nhân dân, Phòng Giáo dục quận xem xét, ra quyết định thành lập trường và công nhận Ông (bà) là Hiệu trưởng nhà trường, nhằm đáp ứng nhu cầu được chăm sóc và học tập của trẻ em lứa tuổi mầm non trong khu vực.

Xin trân trọng cảm ơn!

....., ngày tháng năm

Người làm đơn

Chủ trường (Hiệu trưởng)